**KIỂM TRA GIỮA KỲ 2**

**SINH HỌC 11 – NĂM HỌC 2024 2025**

**1. Ma trận đề kiểm tra**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ**  **% điểm** |
| **TNKQ nhiều lựa chọn** | | | **TNKQ đúng - sai** | | | **TNKQ trả lời ngắn** | | | **Tự luận** | | |
| **B** | **H** | **VD** | **B** | **H** | **VD** | **B** | **H** | **VD** | **B** | **H** | **VD** | **B** | **H** | **VD** |
| **1** | **Chủ đề 2:**  **Cảm ứng ở sinh vật** | Bài 13: Cảm ứng ở động vật | 1 |  | 1 | 2 ý | 2 ý |  |  |  |  | 1 |  |  | 2+2 ý | 2 ý | 1 | 25 |
| **2** | Bài 14: Tập tính ở động vật | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |  | 1 | 2 | 1 | 20 |
| **3** | **Chủ đề 3: Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật** | Bài 15: Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. | 1 | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 | 2 | 1 | 12,5 |
| **4** | Bài 16: Sinh trưởng và phát triển ở thực vật. | 2 |  | 1 | 2 ý | 2 ý |  |  |  | 1 |  |  |  | 2+2 ý | 2 ý | 2 | 22,5 |
| **5** | Bài 17: Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật | 1 |  | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 | 2 | 0 | 2 | 20 |
| **Tổng số câu/ lệnh hỏi** | | | **12** | | | **2** | | | **4** | | | **3** | | | **9** | **5** | **7** |  |
| **Tổng số điểm** | | | **3** | | | **2** | | | **2** | | | **3** | | |  |  |  | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30** | | | **20** | | | **20** | | | **30** | | | **40** | **30** | **30** | **100** |

**2. Bản đặc tả ma trận đề kiểm tra**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt**  (*Đã được tách ra theo các mức độ*) | **Số lượng câu hỏi ở các mức độ** | | | |
| **Trắc nghiệm** | | | **Tự luận** |
| **Nhiều lựa chọn** | **Đúng-Sai** | **Trả lời ngắn** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **Chủ đề 2:**  **Cảm ứng ở sinh vật** | Bài 13: Cảm ứng ở động vật | **Biết:**  - Dựa vào hình vẽ, nêu được cấu tạo của tế bào thần kinh.  - Dựa vào hình vẽ, nêu được chức năng của tế bào thần kinh.  - Dựa vào sơ đồ, mô tả được cấu tạo synapse.  - Nêu được khái niệm phản xạ.  - Nêu được các dạng thụ thể.  - Nêu được vai trò của các thụ thể (các thụ thể cảm giác về: cơ học, hoá học, điện, nhiệt, đau).  - Nêu được vai trò các cảm giác vị giác, xúc giác và khứu giác trong cung phản xạ. | **I.1** | **II.1-2 ý** |  | **TL1** |
| **Hiểu:**  - Trình bày được các hình thức cảm ứng ở các nhóm động vật khác nhau.  - Dựa vào hình vẽ (hoặc sơ đồ), phân biệt được hệ thần kinh dạng ống với hệ thần kinh dạng lưới và dạng chuỗi hạch.  - Dựa vào sơ đồ, mô tả được quá trình truyền tin qua synapse.  - Dựa vào sơ đồ, phân tích được một cung phản xạ (các thụ thể, dẫn truyền, phân tích, đáp ứng).  - Phân biệt được phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện:  + Nêu được đặc điểm và phân loại được phản xạ không điều kiện. Lấy được các ví dụ minh hoạ.  + Trình bày được đặc điểm, các điều kiện và cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện. Lấy được các ví dụ minh họa. |  | **II.1-2 ý** |  |  |
| **Vận dụng:**  - Nêu được một số bệnh do tổn thương hệ thần kinh như mất khả năng vận động, mất khả năng cảm giác...  - Phân tích được cơ chế thu nhận và phản ứng kích thích của các cơ quan cảm giác (tai, mắt).  - Phân tích được đáp ứng của cơ xương trong cung phản xạ.  - Vận dụng hiểu biết về hệ thần kinh để giải thích được cơ chế giảm đau khi uống và tiêm thuốc giảm đau.  - Đề xuất được các biện pháp bảo vệ hệ thần kinh: không lạm dụng chất kích thích; phòng chống nghiện và cai nghiện các chất kích thích. | **I.2** |  |  |  |
| 2 | Bài 14: Tập tính ở động vật | **Biết:**  - Nêu được khái niệm tập tính ở động vật.  - Nêu được một số hình thức học tập ở động vật. | **I.3** |  |  |  |
| **Hiểu:**  - Lấy được một số ví dụ minh hoạ các dạng tập tính ở động vật.  - Phân biệt được tập tính bẩm sinh và tập tính học được.  - Lấy được ví dụ minh hoạ về tập tính bẩm sinh.  - Lấy được ví dụ minh hoạ về tập tính học được.  - Lấy được ví dụ minh hoạ về một số hình thức học tập ở động vật.  - Thông qua quan sát, mô tả được tập tính của một số động vật. | **I.4** |  |  | **TL2** |
| **Vận dụng:**  - Phân tích được vai trò của tập tính đối với đời sống động vật.  - Lấy được ví dụ chứng minh pheromone là chất được sử dụng như những tín hiệu hoá học của các cá thể cùng loài.  - Trình bày được một số ứng dụng:  + Dạy động vật làm xiếc; dạy trẻ em học tập;  + Ứng dụng trong chăn nuôi;  + Bảo vệ mùa màng;  + Ứng dụng pheromone trong thực tiễn.  - Giải thích được cơ chế học tập ở người. |  |  | **III.1** |  |
| 3 | **Chủ đề 3: Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật** | Bài 15: Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. | **Biết:**  - Nêu được khái niệm sinh trưởng ở sinh vật.  - Nêu được khái niệm phát triển ở sinh vật.  - Nêu được khái niệm vòng đời của sinh vật.  - Nêu được khái niệm tuổi thọ của sinh vật. | **I.5** |  |  |  |
| **Hiểu:**  - Trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng ở sinh vật: tăng khối lượng và kích thước tế bào; tăng số lượng tế bào.  - Trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của phát triển ở sinh vật: Phân hoá tế bào và phát sinh hình thái; Chức năng sinh lí; Điều hoà.  - Trình bày được một số yếu tố ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người.  - Lấy được ví dụ minh hoạ về tuổi thọ sinh vật. | **I.6** |  | **III.2** |  |
| **Vận dụng:**  - Phân tích được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.  - Lấy được ví dụ minh hoạ về vòng đời sinh vật.  - Trình bày được một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn. | **I.7** |  |  |  |
| 4 | Bài 16: Sinh trưởng và phát triển ở thực vật. | **Biết:**  - Nêu được đặc điểm sinh trưởng ở thực vật.  - Nêu được đặc điểm phát triển ở thực vật.  - Nêu được khái niệm mô phân sinh.  - Nêu được khái niệm hormone thực vật.  - Nêu được vai trò hormone thực vật.  - Trình bày được vai trò của mô phân sinh đối với sinh trưởng ở thực vật. | **I.8,9** | **II.2-2 ý** |  |  |
| **Hiểu:**  - Phân biệt được các loại mô phân sinh.  - Trình bày được quá trình sinh trưởng sơ cấp ở thực vật.  - Trình bày được quá trình sinh trưởng thứ cấp ở thực vật.  - Phân biệt được các loại hormone kích thích tăng trưởng và hormone ức chế tăng trưởng.  - Trình bày được sự tương quan các hormone thực vật.  - Dựa vào sơ đồ vòng đời, trình bày được quá trình phát triển ở thực vật có hoa. |  | **II.2-2 ý** |  |  |
| **Vận dụng:**  - Nêu được ví dụ minh hoạ về sự tương quan các hormone thực vật.  - Lấy được ví dụ minh hoạ về các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa.  - Trình bày được một số ứng dụng của hormone thực vật trong thực tiễn. | **I.10** |  | **III.3** |  |
| 5 | Bài 17: Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật | **Biết:**  - Nêu được một số yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật.  - Nêu được được các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa. | **I.11** |  | **III.4** |  |
| **Hiểu:**  - Trình bày được các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa. |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**  - Phân tích được một số yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật.  - Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở thực vật để giải thích một số ứng dụng trong thực tiễn (ví dụ: kích thích hay hạn chế sinh trưởng, giải thích vòng gỗ,...).  - Thông qua thực hành: Mô tả được tác dụng của bấm ngọn, tỉa cành, phun kích thích tố lên cây. Tính được tuổi của cây. | **I.12** |  |  | **TL3** |
| **Tổng số câu** | | | | **12** | **2** | **4** | **3** |